

B) Câu hỏi:

1) Char c = 'A', d = 'B';
char *p1 = &c;
char *p2 = &d;
char *p3;

• Giả sử đ/c p3 là 0x1234
• 0x5678

Output của đoạn lệnh sau là gì?

• p3 = &d;
cout << *p3 << " " << *p3 << ", p3 = " << p3 << endl;
p3 = p1;
cout << " *p3 = " << *p3 << " p3 = " << p3 << endl;
*p1 = *p2;
cout << " *p1 = " << *p1 << ", p1 = " << p1 << endl;

[G] *p3 = B, p3 = 0x5678
*p3 = A, p3 = 0x1234
*p1 = B, p1 = ~~0x5678~~ 0x1234

2) Các lệnh: int *p;
int i;
int k;
i = 4;
k = i;
p = &i;

N lệnh nào sẽ gán cho i giá trị = 5? k = 5;
[G]: 1. lệnh: *p = 5
*p = 5 → p = &(5)
mà p = &i)
→ i = 5

*k = 5; k
p = 5; k
*p = 5;

3) Gợi ý lỗi: char c = 'C';
double *p = &c;

G: c kiểu char → chiếm 1 byte trong bộ nhớ.
con trỏ p trỏ tới 1 vùng ~~biến~~ nhớ chiếm 8 byte vì kiểu double
→ lỗi k thể chuyển char thành double *

D) Trắc nghiệm

1) Câu lệnh nào gán giá trị 5 cho con trỏ *p: int n = 5; int *p;

i. p = n → khác D/L k' ss đ/c (int* ≠ int)
ii. p = &n
iii. ~~p = &n~~ *p = n → p chưa đ/c khởi tạo
iv. *p = &n → kiểu int ≠ int*

2) Câu nào thực hiện chỉ con trỏ $*p_1$ vào vị trí con trỏ $*p_2$ đang chỉ

- ~~i, $*p_1 = p_2; \rightarrow \text{int}^* \neq \text{int}^*$~~
- ii, $p_1 = *p_2; \rightarrow \text{int}^* \neq \text{int}$
- iii, $p_1 = p_2;$
- iv, $*p_1 = *p_2; \rightarrow$ cả 2 là kiểu int , p_1 phải con trỏ

3) Phép toán có ý nghĩa lập trình đối vs phép toán con trỏ?

- i, Phép nhân trên con trỏ kiểu int
- ii, Phép cộng trừ trên \rightarrow mảng: VD: $*p+i$
- iii, Phép gán vs con trỏ kiểu int
- iv, All các phép toán vs con trỏ kiểu int

4) Đúng?

- i, Phép cộng trừ vs các con trỏ ở mảng khác nhau cũng mảng
- ii, //
- iii, All phép toán
- iv, All

5) Đúng vs con trỏ tới hàm

- i, có thể đc truyền vào trong hàm
- ii, có thể đc trả về bởi hàm
- iii, có thể đc lưu trong mảng
- iv, All

6) Khai báo hàm nào sau đây p° đúng

- i, `void bubble (int[], const int, bool (*)(int, int));`
- ii, `void bubble (int[], const int, bool * (int, int));`
- iii, `void bubble (int[], const int, (bool *) (int, int));`
- iv, `void bubble (int[], const int, bool (* (int, int)));`

7) Cú pháp chung 4 con trỏ hàm:

Kiểu trả về (*tên con trỏ) (danh sách tham số)

7) Kq đoạn mã sau:

```
int a[6] = {1, 2, 3};
int *b; b = &a[0];
for (int i = 0; i < 3; i++)
```

switch (i % 3) {

case 0: $*b = a[i];$ break; $\rightarrow i = 0 \rightarrow *b = a[0] = 1 \rightarrow b = \&a[0]$

case 1: $*b++ = a[i];$ break; $\rightarrow i = 1 \rightarrow *b = a[1] \rightarrow a[0] = a[1] = 2 \rightarrow b = \&a[1]$

case 2: $*b++ = a[i];$ break; $\rightarrow i = 2 \rightarrow *b = a[2] \rightarrow *b = 3$

for (int i = 0; i < 3; i++) cout << a[i] << " ";

- i, 0 2 3
- ii, 2 2 0
- iii, 2 2 3
- iv, 3 0 3

$*b++$ tăng $*b$, rồi tăng b
 $(*b)++ \rightarrow b$ k° tăng, tăng giá trị $*b$
 $*b++ \rightarrow b$ tăng, rồi tăng $*b$
`char *ptr; *ptr`